TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2017
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Hồng Châu;
2. Bà Lê Thị Một

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 634/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2017 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXXST-DS ngày 23/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị S, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Đường B, khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
2. Bị đơn: Anh Phan Thanh D, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Đường B, khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị S trình bày:

Chị S và anh D chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã T (nay là phường S, thành phố T), tỉnh Tây Ninh.Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh D đánh

bài, chơi số đề, không chăm lo cho vợ con. Chị S khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Trước đây chị S có làm đơn xin ly hôn anh D tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh nhưng sau đó chị rút đơn để cho anh D thêm thời gian sửa đổi nhưng đến nay anh vẫn chứng nào tật nấy. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thanh N, sinh năm 2007. Chị S xin nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Thanh D được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không nộp bản tự khai ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Anh D được Tòa án triệu tập nhưng anh D không đến Tòa, cho thấy anh D không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị S. Về con chung: Do cháu N còn nhỏ, hiện đang sống với chị S, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu N cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị S phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Thanh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S và anh Phan Thanh D chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã T (nay là phường S, thành phố T), tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, về phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn cùng chị S xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái mà chỉ ham chơi, đánh bạc. Chị S khuyên nhủ nhiều lần, trước đây chị có nộp đơn xin ly hôn anh D và sau đó rút đơn để cho anh cơ hội sửa đổi nhưng đến nay anh D vẫn không khắc phục được khuyết điểm. Anh D được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý

về việc chị S xin ly hôn nhưng anh không có ý kiến gì, anh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa để giải quyết vụ việc, cho thấy anh không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị S và anh D chủ yếu xuất phát từ việc anh D không tu chí làm ăn để chăm lo cho vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình, không trân trọng tình cảm vợ chồng, để mặc việc chị S xin ly hôn, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị S và anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh D, chị S có 01 con chung tên Phan Thanh N, sinh năm 2007.

[4] Về việc nuôi con chung: Hiện tại cháu N đang sống với chị S, chị S có nghề nghiệp, có nơi cư trú ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con, đồng thời cháu Nguyên có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu N cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận chị S không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh D; giao cháu Nguyên cho chị S nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị S là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" của chị Phùng Thị S đối với anh Phan Thanh D.

2.Về con chung: Giao 01 con chung tên Phan Thanh N, sinh năm 2007 cho chị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (có sự đồng ý của cháu N). Ghi nhận chị S không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị S phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004417 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Chị S đã nộp đủ án phí.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Phòng GĐKT;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung